

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2019/DSST

Ngày: 19/7/2019

(V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Y Míp Niê

2. Ông: Nguyễn Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-DS ngày 04/3/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2019

1. Nguyên đơn: Ông Lê Nhất H – Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

2. Bị đơn: Ông Phan Công H – Sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ea B, xã Đlyê Y, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các lời khai, tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Nhất H trình bày: Tôi làm đại lý bán phân bón hữu cơ vi sinh Sông lam 333 tại xã Đlyê y, huyện Krông N. Trong năm 2018 tôi có bán phân bón cho anh Phan Công H với tổng số tiền là 188.100.000 đồng, anh H đã trả cho tôi được 104.700.000 đồng và hiện tại ông đang còn nợ tôi số tiền 83.400.000 đồng. Mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng anh H không trả cho tôi đó đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho tôi số tiền là 83.400.000 đồng. Đây là số tiền anh H mua phân một mình về nhập lại cho các hộ dân nên tôi buộc một mình anh H phải trả cho tôi, tôi không yêu cầu vợ anh H phải có nghĩa vụ cùng trả số nợ trên.

Trong các lời khai, tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Công H trình bày: Năm 2018 anh có mua phân bón như anh H trình bày và hiện tại tôi đang còn nợ anh Lê Nhất H số tiền bán phân cho tôi là 83.400.000 đồng. Nay anh H khởi kiện ra Tòa buộc tôi phải trả số tiền còn nợ là 83.400.000 đồng thì tôi

xin khi nào thu được của các hộ dân thì tôi trả cho anh Lê Nhất H. Vợ tôi không liên quan đến việc nợ tiền phân này do đó vợ tôi không có nghĩa vụ phải trả số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông N theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn trình bày và cung cấp chứng cứ, giữa anh H và anh H có việc mua bán phân bón và anh H hiện đang còn nợ của anh H số tiền là 83.400.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Tuy nhiên khi anh H cần tiền và yêu cầu anh H thanh toán số tiền mua phân còn nợ là 83.400.000 nhưng anh H vẫn không chịu trả. Vì vậy anh H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu anh H thanh toán số tiền 83.400.000 đồng vì vậy đây là quan hệ "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Được qui định tại Điều 430 BLDS. Về giao dịch dân sự giữa nguyên đơn anh Lê Nhất H và anh Phan Công H là giao dịch hợp đồng mua bán tài sản. Giao dịch này được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, không lừa dối, ép buộc, không trái với đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật do vậy cần được pháp luật bảo vệ. Do anh Phan Công H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho anh H nên anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Công H trả số tiền là: 83.400.000 đồng, không yêu cầu vợ anh H phải cùng thanh toán nợ.

Anh Phan Công H thừa nhận đang nợ của anh Lê Nhất H số tiền 83.400.000 đồng. Việc mua bán là do cá nhân anh H và anh H thực hiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu vợ anh H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho anh H. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Lê Nhất H buộc anh Phan Công H phải trả cho anh Lê Nhất H số tiền là 83.400.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Nhất H được chấp nhận nên bị đơn anh Phan Công H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. H trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 184 BLTTDS. Điều 430; Điều 431; Điều 440 BLDS. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nhất H. Buộc anh Phan Công H phải trả cho anh Lê Nhất H số tiền là 83.400.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Phan Công H phải chịu 4.170.000 đồng án phí DSST có giá ngạch. Hoàn trả cho anh Lê Nhất H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.915.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0010538 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông N.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Đã ký

Phạm Minh Thuận